

Số: 45/2026/QĐST-DS

VL, ngày 15 tháng 5 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày **07 tháng 5 năm 2026** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2026/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp TĐA, xã TTB, tỉnh VL.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Võ Thị Minh T, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp Tân An, xã TTB, tỉnh VL.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1979; Trú tại: ấp TA, xã TTB, tỉnh VL.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn S **có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn A số tiền là 55.164.000đ (Năm mươi lăm triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).**

**Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.**

**Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 1.379.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng).**

Ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ chịu 1.379.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông A số tiền tạm ứng án phí mà ông A đã nộp là 1.609.000đ (Một triệu sáu trăm lẻ chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0006982 ngày 14/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh VL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND khu vực 6 - VL;
- **Thi hành án dân sự tỉnh VL;**
- Phòng GDKT, TT&THA TAND tỉnh VL;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, BP.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký tên và đóng dấu)**